TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C R** **THÀNH PHỐ C T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/HS-ST
Ngày: 26/08/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng Gấm**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông **Bùi Thanh Trí**.
Ông **Lê Văn Thành**.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Trương Hoàng Minh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C R tham gia phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Bảo Trân** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2024/HSST, ngày 08 tháng 08 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST-HS ngày 12/08/2024 đối với bị cáo:

Trần B Đ Đ, sinh ngày 29/9/2005, tại Cà Mau;

Nơi thường trú: Khóm 2, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau. Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần M Đ, sinh năm 1982 và con bà Trần T T, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: **Phan N T**, sinh năm 2005. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp An Hưng, thị trấn A P, huyện A P, tỉnh A G.

Nơi ở hiện tại: Phòng B05 Ký túc xã Trường Đại học Tây Đô, phường L B, quận C R, thành phố C T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 06 tháng 3 năm 2024, bị cáo Trần B Đ Đ đến Ký túc xá của Trường Đại học Tây Đô, thuộc khu vực Thạnh Mỹ, phường L B, quận C R, thành phố C T, khi đi vào phòng B05 thì nhìn thấy những người trong phòng đã ngủ. Bị cáo Đ phát hiện trên bàn gần giường ngủ của anh Phan N T có một máy tính xách tay (laptop) nên bị cáo Đ đã lén lút lấy máy tính và mang đến nhà vệ sinh, phía sau kí túc xá cất giấu. Sau đó, bị cáo Đ đến quán cà phê FOX COFFEE tại đường Trần Chiên, khu vực Thạnh Mỹ, phường L B, quận C R, thành phố C T để chơi game.

Đến khoảng 17 giờ, ngày 08 tháng 03 năm 2024, bị cáo Đ mang máy tính xách tay đến quán cà phê FOX COFFEE và kiểm tra thì thấy tên zalo của anh T nên gửi lời kết bạn với anh T và nhắn tin yêu cầu anh T đưa 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thì bị cáo Đ cho anh T nhận lại máy tính. Anh T đồng ý nên đến khoảng 18 giờ, ngày 08 tháng 3 năm 2024, anh T đến quán cà phê gặp bị cáo Đ nhận lại máy tính và hẹn về nhà lấy tiền đưa cho bị cáo Đầy. Sau khi nhận được máy tính thì anh T đến Công an phường L B, quận C R, thành phố C T trình báo sự việc.

Ngoài ra, anh Phan N T còn khai nhận bị mất khoảng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), tuy nhiên không có cơ sở để kết luận bị cáo Đ chiếm đoạt số tiền trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/TCKH-HĐĐG ngày 19/3/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận C R, thành phố C T kết luận 01 (Một) laptop hiệu Lenovo Legion 5 151AH7 i5 đã qua sử dụng trị giá 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng chứng thu giữ: Một máy tính xách tay (laptop) hiệu Lenovo Legion 5 151AH7 i5 đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C R, thành phố C T đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu là anh Phan N T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan N T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 78/CT-VKS-CR, ngày 07 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận C R truy tố bị cáo Trần B Đ Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung của cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ hành

vi thực hiện tội phạm của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần B Đ Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần B Đ Đ từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần B Đ Đ.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị không đặt ra xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian cải tạo và sửa chữa lỗi lầm, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**]. **Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và trình tự, thủ tục tố tụng**:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

Về thủ tục tố tụng: Bị hại Phan N T đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Nhận thấy, trong quá trình điều tra có lời khai đầy đủ của bị hại và việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự giải quyết vắng mặt bị hại.

[**2**]. **Về nội dung vụ án**:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào Vào khoảng 22 giờ, ngày 06 tháng 3 năm 2024, bị cáo Trần B Đ Đ đến Ký túc xá của Trường Đại học Tây Đô, thuộc khu vực Thạnh Mỹ, phường L B, quận C R, thành phố C T thực hiên hành vi lén lúc lấy trộm tài sản là một laptop hiệu Lenovo Legion 5 151AH7 i5 của bị hại Phan N T.

Theo Bản kết luận định giá số 25/TCKH-HĐĐG ngày 19/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C R, kết luận: 01 (Một) laptop hiệu Lenovo Legion 5 151AH7 i5 đã qua sử dụng trị giá 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Lời thừa nhận của bị cáo sau khi lén lút trộm lấy được tài sản của bị hại thì đem đi bán hoặc cầm cố để lấy tiền là nhằm mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra lại tại phiên tòa nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu, năm trăm nghìn đồng) trên 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và dưới 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) nên phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo đã thành niên, có khả năng lao động nhưng lại lười biếng, tham lam, chỉ muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Bị cáo biết hành vi thực hiện của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý vi phạm, bất chấp pháp luật cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý thực hiện.

[3] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điển h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo thì Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị hại nhận lại tài sản là ngoài ý chí chủ quan, cũng như sự mong muốn của bị cáo nên mới dẫn đến thiệt hại chưa xảy ra, ngoài ra giá trị tài sản mà bị cáo trộm từ bị hại có giá trị tương đối lớn, với lại laptop là công cụ, phương tiện hỗ trợ việc học, chứa thông tin, dữ liệu học tập của sinh viên nên việc xác định thiệt hại không lớn là chưa chưa hợp. Vì vậy Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn cho bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[**4**] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Nhận thấy, tài sản bị

cáo chiếm đoạt của bị hại là tương đối lớn, bản thân bị cáo có trình độ nhận thức cao nhưng lại không chăm lo học hành mà thực hiện hành vi phạm tội vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện để cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội sau này. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử thống áp dụng mức hình phạt đầu khung mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị cho bị cáo, điều đó cho thấy chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử thống không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần B Đ Đ** phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần B Đ Đ** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần B Đ Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo. Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. C T;
- VKSND Q. C R;
- Chi Cục THA Q. C R;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. C R;
- Nhà tạm giữ Công an quận C R;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

TRẦN THỊ HỒNG GẤM